THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2016/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản (sau đây gọi tắt là đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); bảo tàng công lập, bảo tàng ngoài công lập; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích); tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia.

Điều 3. Các trường hợp đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài

Bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài trong các trường hợp sau:

1. Phục vụ hoạt động đối ngoại của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội (sau đây gọi tắt là hoạt động đối ngoại cấp nhà nước).

2. Thực hiện chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam có quy mô và ý nghĩa đặc biệt cấp quốc gia, Bộ, ngành, địa phương.

3. Thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia.

Điều 4. Nguyên tắc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài

1. Phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 44 Luật Di sản văn hóa.

2. Phải được xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không bị hư hại đối với bảo vật quốc gia trong quá trình vận chuyển ra nước ngoài, lưu giữ tạm thời tại nước ngoài và đưa trở lại Việt Nam.

3. Phải được xác định giá trị bằng tiền của bảo bật quốc gia làm cơ sở cho việc mua bảo hiểm.

4. Được miễn kiểm tra thực tế khi giải quyết thủ tục hải quan tại cửa khẩu.

5. Bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích chỉ được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu, bảo quản hoặc phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước.

6. Bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng ngoài công lập và bảo vật quốc gia thuộc sở hữu tư nhân được đưa ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Quyết định này khi có bảo tàng công lập đại diện cho chủ sở hữu trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài.

7. Đối tác nước ngoài tiếp nhận bảo vật quốc gia phải bảo đảm tính hợp pháp, có cơ sở vật chất, năng lực khoa học, kỹ thuật và công nghệ phù hợp với việc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài

1. Văn bản xác nhận đồng ý hoặc văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo quy định sau:

a) Trường hợp đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này: Văn bản xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài của Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có bảo vật quốc gia, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia;

b) Trường hợp đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Quyết định này: Văn bản đề nghị của Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 01).

2. Danh mục bảo vật quốc gia đưa ra nước ngoài (Mẫu số 02).

3. Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

4. Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận bảo vật quốc gia khi đưa ra nước ngoài.

5. Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu bảo vật quốc gia đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu hoặc bảo quản.

6. Văn bản thỏa thuận giữa bảo tàng ngoài công lập hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia với bảo tàng công lập là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng ngoài công lập hoặc sở hữu tư nhân.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản thông báo mục đích, yêu cầu phối hợp thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm theo danh mục bảo vật quốc gia theo Mẫu số 02) đến Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có bảo vật quốc gia, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia.

2. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có bảo vật quốc gia, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia gửi văn bản đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài; trường hợp không đồng ý cần nêu rõ lý do.

3. Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận đồng ý, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này).

4. Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự sau:

a) Ký kết hợp đồng đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm hoặc hợp đồng đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để nghiên cứu, bảo quản;

b) Yêu cầu đối tác nước ngoài hoàn thành việc mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia theo hợp đồng đã được ký kết;

c) Thực hiện các thủ tục giao nhận, tạm xuất, tái nhập và các thủ tục cần thiết khác để đưa bảo vật quốc ra nước ngoài theo quy định;

d) Tổ chức đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài;

đ) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia ở nước ngoài, tổ chức đưa bảo vật quốc gia trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam;

e) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện ngay sau khi bảo vật quốc gia được đưa trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam; nội dung báo cáo phải nêu rõ kết quả thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết với đối tác nước ngoài và tình trạng bảo vật quốc gia trong thời gian ở nước ngoài, tình trạng khi trở lại Việt Nam.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam

1. Đối với bảo tàng quốc gia:

a) Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương chủ quản của bảo tàng quốc gia gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này); trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

c) Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài, Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 4 Điều 6 Quyết định này;

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Quyết định này.

2. Đối với bảo tàng chuyên ngành:

a) Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

d) Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài, Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 4 Điều 6 Quyết định này;

đ) Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Quyết định này.

3. Đối với bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

d) Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 4 Điều 6 Quyết định này;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Quyết định này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản

1. Trường hợp bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quản lý:

a) Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương chủ quản di tích gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, trong đó có ý kiến về việc đưa bảo vật quốc gia đang được lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích ra nước ngoài không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc của di tích; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

d) Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 4 Điều 6 Quyết định này; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Quyết định này.

2. Trường hợp bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, trong đó có ý kiến về việc đưa bảo vật quốc gia đang được lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích ra nước ngoài không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc của di tích; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản 4 Điều 6 Quyết định này; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Quyết định này.

Điều 9. Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài

1. Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng gồm: đại diện Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng thời là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính; đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các chuyên gia thuộc ngành, chuyên ngành liên quan tới bảo vật quốc gia được đưa đi nước ngoài.

3. Kết luận của Hội đồng là cơ sở để Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định mức mua bảo hiểm đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam an toàn, đúng quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có bảo vật quốc gia và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia thực hiện trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

2. Bộ Ngoại giao:

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước;

b) Xác định tính hợp pháp, cơ sở vật chất, năng lực khoa học, kỹ thuật và công nghệ của đối tác nước ngoài tiếp nhận bảo vật quốc gia theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Phối hợp giải quyết thủ tục, đàm phán nội dung hợp tác quốc tế liên quan đến việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

3. Bộ Công an:

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước;

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn đối với bảo vật quốc gia trong quá trình vận chuyển ra nước ngoài, lưu giữ tạm thời tại nước ngoài và đưa trở lại Việt Nam.

4. Bộ Tài chính:

Tham gia Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài.

5. Bộ Xây dựng:

Phối hợp thẩm tra, xác định việc đưa bảo vật quốc gia đang được lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích ra nước ngoài không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc của di tích theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện trình tự, thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Quyết định này;

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích có bảo vật quốc gia, tổ chức và cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2016.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

MỘT SỐ MẪU QUY ĐỊNH VIỆC ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA RA NƯỚC NGOÀI CÓ THỜI HẠN ĐỂ TRƯNG BÀY, TRIỂN LÃM, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01: Công văn về việc đề nghị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

Mẫu số 02: Danh mục bảo vật quốc gia đưa ra nước ngoài

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../...	
V/v đề nghị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép...[1] mang.... (*số lượng, theo Danh mục...*) bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

2. Mục đích:

(Nêu rõ mục đích đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để: trưng bày, triển lãm; nghiên cứu hoặc bảo quản.)

3. Nội dung/Kết quả dự kiến:

(- Đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm: Nêu rõ mục đích, nội dung trưng bày, triển lãm;

- Đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu hoặc bảo quản: Nêu rõ mục đích/lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến)

4. Thông tin về đối tác (bên tiếp nhận) bảo vật quốc gia tại nước ngoài:

- Tên tổ chức/cá nhân:
- Người đứng đại diện theo pháp luật:
- Địa chỉ: - Quốc gia:
- Điện thoại: - Fax:
- Email:

5. Thời gian đưa bảo vật quốc gia đi... *(tên nước đưa bảo vật quốc gia đi)*:

- Thời gian trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài:
- Thời gian đưa đi:
- Thời gian về đến Việt Nam:

6. Cam kết đưa bảo vật quốc gia về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu, hoặc bảo quản:

Tài liệu kèm theo:	**TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**
- .....;	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên,*
-	*chức vụ người ký)*

[1] Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày... tháng... năm...

DANH MỤC BẢO VẬT QUỐC GIA
ĐƯA RA NƯỚC NGOÀI ĐỂ...[2]

STT	Tên bảo vật quốc gia[3]	Chất liệu chính	Số lượng	Nguồn gốc	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê	Hình ảnh	Số và ngày QĐ BVQG
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1									
….									

Tổng số bảo vật quốc gia:... (Bằng chữ:...)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

[1] Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
[2] Ghi rõ để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.
[3] Ghi chính xác tên bảo vật quốc gia theo Quyết định công nhận.